

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Thực hiện Quyết định số 03/QĐ-TTra ngày 16/01/2024 của Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y và Quyết định số 15/QĐ-TTra ngày 01/3/2024 của Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thay đổi Trưởng Đoàn thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/3/2024 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình tại Công văn số 190/CNTY-HCTC ngày 01/04/2024 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Chánh thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT có kết luận như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG CỦA ĐƠN VỊ

Chi cục Chăn nuôi và Thú y là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chăn nuôi và Cục Thú y theo Quyết định số 1359/QĐ-SNNPTNT ngày 30/12/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Chi cục giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi và thú y trên địa bàn tỉnh như tham mưu trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; tổ chức thực hiện về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT; hướng dẫn sản xuất chăn nuôi, quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi...

Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm Chi cục trưởng, 01 Phó Chi cục trưởng, 21 công chức gồm các phòng: Phòng Hành chính tổng hợp, Phòng Quản lý dịch bệnh, Phòng Quản lý giống và Kỹ thuật chăn nuôi và 317 viên chức của các Trạm trực thuộc gồm: Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, Trạm Kiểm dịch động vật cửa khẩu và 11 trạm Chăn nuôi và Thú y của 11 huyện, thị, thành phố.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân

1.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân

Chi cục đã ban hành nội quy, quy chế tổ chức tiếp công dân theo Quyết định số 634/QĐ-CNTY ngày 31/12/2019 được áp dụng và thực hiện đến thời điểm thanh tra; Quyết định số 633/QĐ-CNTY ngày 31/12/2019 về việc phân công ông Diệp Thế Phân thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân từ ngày 01/01/2020 và Quyết định số 511/QĐ-CNTY ngày 28/7/2023 về việc phân công bà Phạm Huỳnh Khiết Tâm thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân kể từ ngày 01/8/2023.

Chi cục bố trí phòng tiếp công dân theo quy định, bảo đảm cơ sở vật chất cần thiết để công dân đến trình bày khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; nơi tiếp công dân có niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân, hướng dẫn về quy trình tiếp công dân; việc tiếp công dân thời gian qua đã được Chi cục thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Thông tư 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân.

Chi cục đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng theo chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT; có mở sổ tiếp công dân thường xuyên, sổ tiếp công dân của lãnh đạo đơn vị và sổ xử lý đơn theo đúng quy định.

Từ tháng 01/2022 đến tháng 7/2023, Chi cục phân công ông Diệp Thế Phân thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân và đã thực hiện chi chế độ bồi dưỡng công tác tiếp công dân cho ông Diệp Thế Phân; từ ngày 01/8/2023, Chi cục phân công bà Phạm Huỳnh Khiết Tâm thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân thay ông Diệp Thế Phân (về hưu); tuy nhiên, Chi cục chưa thực hiện chi chế độ bồi dưỡng công tác tiếp công dân cho bà Phạm Huỳnh Khiết Tâm theo quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 12/6/2017 của UBND tỉnh về việc quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND).

1.2. Việc tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị

Chi cục trưởng tiếp công dân tại phòng làm việc định kỳ vào cuối của mỗi tháng (nếu trùng với ngày nghỉ thì chuyển qua ngày làm việc tiếp theo, ngay sau ngày nghỉ). Từ tháng 1/2022 đến tháng 12/2023, Chi cục trưởng không tiếp công dân lượt nào do không có tổ chức, cá nhân trực tiếp đến liên hệ làm việc.

1.3. Việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật

Trong kỳ, Chi cục có tiếp nhận 02 đơn (01 đơn nhận qua đường bưu điện, 01 đơn từ Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang chuyển đến); 02 đơn đủ điều kiện xử lý và thuộc đơn kiến nghị, phản ánh; trong đó 01 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của

Chi cục; 01 đơn không thuộc thẩm quyền và được đơn vị chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử lý.

1.4. Việc theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh: Thực hiện báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC đầy đủ theo quy định.

2. Việc thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục không có đơn khiếu nại.

3. Việc thực hiện các quy định pháp luật về tố cáo: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục không có đơn tố cáo.

4. Việc thực hiện các quy định pháp luật về kiến nghị, phản ánh: Từ tháng 01/2022 đến tháng 12/2023, Chi cục có tiếp nhận 02 đơn kiến nghị, phản ánh, nội dung giải quyết cụ thể như sau:

4.1. Đơn của ông Nguyễn Duy Liêm, địa chỉ: số 63/22, đường 783 Tạ Quang Bửu, Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung đơn phản ánh hộ bà Hồ Thị Thu Trang, địa chỉ: phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang nuôi hơn 500 con chó tiềm ẩn nguy cơ bùng phát dịch bệnh, ảnh hưởng môi trường nên đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y có biện pháp quản lý theo đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm tra hồ sơ và các báo cáo liên quan, Đoàn ghi nhận Chi cục giải quyết đơn trên như sau:

- Việc tiếp nhận, phân loại đơn: Đơn được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính; căn cứ vào nội dung trình bày trong đơn, mục đích, yêu cầu của ông Nguyễn Duy Liêm, đơn được phân loại là đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc xử lý đơn: Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 21/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng, chống bệnh dại thì công tác quản lý chó, mèo nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã; vì vậy, Chi cục đã gửi công văn đề nghị ông Nguyễn Duy Liêm liên hệ với UBND phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, nơi bà Hồ Thị Thu Trang cư trú và nuôi giữ chó để được xem xét và giải quyết theo yêu cầu.

Chi cục giải quyết đơn của ông Nguyễn Duy Liêm cơ bản đúng theo quy định; tuy nhiên, khi xử lý đơn không thuộc thẩm quyền, Chi cục chỉ đề nghị ông Nguyễn Duy Liêm (bằng công văn) liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết là chưa phù hợp quy trình xử lý đơn kiến nghị, phản ánh được quy định tại khoản 2, Điều 20, Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh (Thông tư số 05/2021/TT-TTCT): “Đơn kiến nghị, phản ánh mà nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn báo cáo, đề xuất người

đúng đầu quyết định việc chuyển đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải quyết và thông báo cho người gửi đơn”.

4.2. Đơn của ông Nguyễn Văn Hoàng, địa chỉ: C7/26, ấp 3, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung đơn phản ánh bà Đơn (không nêu địa chỉ) chở thịt cút không rõ nguồn gốc, không được kiểm tra của cơ quan thú y qua cửa khẩu Khánh Bình sang Campuchia; sử dụng Giấy chứng nhận kiểm dịch thú y vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh để hợp thức hóa lô hàng và kiến nghị các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn xử lý. Qua kiểm tra hồ sơ và các báo cáo liên quan, Đoàn ghi nhận Chi cục giải quyết đơn trên như sau:

- Việc tiếp nhận, phân loại đơn: Đơn được tiếp nhận từ Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT An Giang; căn cứ vào nội dung trình bày trong đơn, mục đích, yêu cầu của ông Nguyễn Văn Hoàng, đơn được phân loại là đơn kiến nghị, phản ánh.

- Việc xử lý đơn: Theo báo cáo số 644/BC-CNTY ngày 12/10/2023 của Chi cục thì đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn Văn Hoàng ngoài thẩm quyền của đơn vị; Chi cục đề nghị ông Hoàng xem xét rút đơn và có thể nộp đơn đến cơ quan có thẩm quyền như UBND huyện An Phú hoặc Ban chỉ đạo 389 huyện An Phú, Ban chỉ đạo 389 tỉnh An Giang để xem xét xử lý.

Chi cục giải quyết đơn của ông Nguyễn Văn Hoàng cơ bản đúng theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT; tuy nhiên, Chi cục xác định đơn kiến nghị, phản ánh của ông Nguyễn Văn Hoàng ngoài thẩm quyền của đơn vị là không phù hợp theo chỉ đạo tại Công văn số 2315/BNN-TY ngày 24/4/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc hỗ trợ công tác kiểm dịch động vật tại các cửa khẩu biên giới và Công văn số 1113/SNNPTNT-CCCNTY ngày 01/6/2021 về việc triển khai Công văn số 2315/BNN-TY ngày 24/4/2021: *“Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh An Giang bố trí, phân công viên chức thường xuyên túc trực tại Trạm kiểm soát liên hợp cửa khẩu tham gia dây chuyền kiểm tra, kiểm soát của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu, thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát, giám sát hàng hóa xuất, nhập khẩu, phòng chống nhập lậu động vật, sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật hiện hành”.*

5. Việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng

5.1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Năm 2022, Chi cục xây dựng Kế hoạch số 62/KH-CNTY ngày 15/02/2022 về việc thực hiện công tác PCTN; nội dung thực hiện công tác kiểm tra chức trách, nhiệm vụ được giao và giải quyết khiếu nại, tố cáo tại 06 phòng, trạm trực thuộc (đơn vị chưa có báo cáo kết quả thực hiện). Năm 2023, Chi cục xây dựng Kế hoạch số 58/KH-CNTY ngày 30/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng; nội dung thực hiện công tác kiểm tra chức trách, nhiệm vụ được giao và giải

quyết khiếu nại, tố cáo tại 05 phòng, trạm trực thuộc (Chi cục có thông báo kết quả kiểm tra tại 03 Trạm).

Đoàn thanh tra ghi nhận Chi cục chưa thực hiện báo cáo công tác kiểm tra công vụ, nội dung tự kiểm tra việc thực hiện phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị.

5.2. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng

Việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN được Chi cục thực hiện lồng ghép trong các buổi sinh hoạt, hội họp định kỳ của cơ quan, chi bộ. Kết quả trong 02 năm 2022-2023 đã thực hiện tuyên truyền, phổ biến 27 đợt, mỗi đợt có 12-15 công chức, viên chức tham dự.

5.3. Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về hoạt động của đơn vị

5.3.1. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách

- Nguồn ngân sách cấp: Theo báo cáo quyết toán NSNN của Chi cục, dự toán được sử dụng trong giai đoạn 2022 - 2023 là 84.216.116.655 đồng (bao gồm dự toán năm trước chuyển sang và dự toán được giao trong năm), trong đó, năm 2022 là 40.279.497.655 đồng; năm 2023 là 43.936.619.000. Cụ thể:

Bảng dự toán và sử dụng dự toán ngân sách nhà nước cấp năm 2022 - 2023

DVT: Đồng.

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1	Dự toán năm trước chuyển sang	4.206.740.052	723.574.000
2	Dự toán phân bổ	36.072.757.603	43.213.045.000
3	Dự toán được sử dụng	40.279.497.655	43.936.619.000
4	Dự toán đã sử dụng	34.449.665.449	39.379.277.746
5	Dự toán còn lại	5.829.832.206	4.557.341.254
6	Chuyển sang năm sau	723.574.000	1.019.211.000
7	Hủy dự toán	5.106.258.206	3.538.130.254

- Nguồn thu phí, lệ phí:

+ Năm 2022: Số dư năm 2021 chuyển sang: 6.055.470.522 đồng; số thu phí, lệ phí trong năm 2022 là 4.169.452.600 đồng, đạt 132% so với dự toán, số kinh phí đã sử dụng là 3.807.670.768 đồng, đạt 134% so với dự toán.

+ Năm 2023: Số dư năm 2022 chuyển sang: 5.996.819.594 đồng; số thu phí, lệ phí trong năm 2023 là 4.473.463.300 đồng, đạt 141% so với dự toán, số kinh phí đã sử dụng là 3.451.130.716 đồng, đạt 121% so với dự toán.

Bảng dự toán và sử dụng nguồn thu phí, lệ phí giai đoạn 2022 - 2023

DVT: Đồng.

TT	Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
1	Số dư năm trước chuyển sang	6.055.470.522	5.996.819.594
2	Thu phí, lệ phí	4.169.452.600	4.473.463.300
3	Số nộp ngân sách	420.432.760	588.187.330
4	Số được sử dụng	9.804.490.362	9.882.095.564
5	Số đã sử dụng	3.807.670.768	3.451.130.716
6	Số còn lại	5.996.819.594	6.430.964.848

Cơ sở lập dự toán thu, chi NSNN năm 2022 - 2023 được Chi cục thực hiện đúng theo Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Thông tư số 78/2022/TT-BTC ngày 26/12/2022 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023.

Chi cục thực hiện mức thu, chế độ thu và nộp phí, lệ phí đúng theo quy định tại Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; Thông tư số 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y; Thông tư số 120/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Thông tư số 44/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp.

5.3.2. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước; việc công khai, minh bạch trong mua sắm công; việc công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng.

* Việc công khai, minh bạch trong hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

- Năm 2022, Chi cục thực hiện công bố công khai dự toán thu chi sau khi nhận được Quyết định giao dự toán từ Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

+ Quyết định số 27/QĐ-CNTY ngày 14/01/2022 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, số tiền 36.438.000.000 đồng.

+ Quyết định số 86/QĐ-CNTY ngày 04/3/2022 về việc công bố công khai dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2022, số tiền 129.500.000 đồng.

+ Quyết định số 136/QĐ-CNTY ngày 12/4/2022 về việc công bố công khai điều chỉnh tăng dự toán nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX, số tiền 20.266.000 đồng.

+ Quyết định số 137/QĐ-CNTY ngày 12/4/2022 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán nguồn kinh phí quản lý hành chính để tạo nguồn cải cách tiền lương theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX, số tiền 20.266.000 đồng.

+ Quyết định số 138/QĐ-CNTY ngày 12/4/2022 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2022 theo kiến nghị của Kiểm toán nhà nước khu vực IX, số tiền 257.572.397 đồng.

+ Quyết định số 378/QĐ-CNTY ngày 31/08/2022 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán năm 2022 do chênh lệch giữa biên chế giao và biên chế tại thời điểm thảo luận dự toán năm 2022 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y, số tiền 460.000.000 đồng.

+ Quyết định số 420/QĐ-CNTY ngày 21/9/2022 về việc công bố công khai dự toán kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất gắn với mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022, số tiền 192.830.000 đồng.

+ Quyết định số 649/QĐ-CNTY ngày 19/12/2022 về việc công bố công khai bổ sung kinh phí sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm giai đoạn 2021 - 2025, số tiền 30.000.000 đồng.

- Năm 2023, Chi cục thực hiện công bố công khai dự toán thu chi sau khi nhận được Quyết định giao dự toán từ Sở Nông nghiệp và PTNT, cụ thể:

+ Quyết định số 23/QĐ-CNTY ngày 09/01/2023 về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023, số tiền 49.985.000.000 đồng.

+ Quyết định số 84/QĐ-CNTY ngày 10/02/2023 về việc công bố công khai dự toán mua sắm, sửa chữa tài sản cố định năm 2023, số tiền 93.045.000 đồng.

+ Quyết định số 446/QĐ-CNTY ngày 26/6/2023 về việc công bố công khai dự toán kinh phí sự nghiệp năm 2023 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, số tiền 57.000.000 đồng.

+ Quyết định số 447/QĐ-CNTY ngày 26/6/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023, số tiền 2.052.000.000 đồng.

+ Quyết định số 653/QĐ-CNTY ngày 17/10/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm và bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2023 do chênh lệch giữa biên chế giao và biên chế tại thời điểm thảo luận dự toán năm 2023, số tiền điều chỉnh giảm 1.211.000.000 đồng và điều chỉnh bổ sung dự toán 180.000.000 đồng.



+ Quyết định số 684/QĐ-CNTY ngày 30/10/2023 về việc công bố công khai điều chỉnh giảm dự toán chi ngân sách năm 2023 do sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết theo Nghị quyết số 50/NQ-CP, số tiền 800.000.000 đồng.

+ Quyết định số 718/QĐ-CNTY ngày 15/11/2023 về việc công bố công khai bổ sung dự toán năm 2023 kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, số tiền 130.000.000 đồng.

+ Quyết định số 742/QĐ-CNTY ngày 27/11/2023 về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 do điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP, số tiền 3.000.000 đồng.

Trong kỳ thanh tra, đơn vị đã công khai đánh giá thực hiện dự toán thu - chi ngân sách nhà nước quý I, 06 tháng, quý III và năm; công khai số kinh phí ngân sách cấp và số kinh phí thực hiện đúng theo quy định. Việc công khai thực hiện trên hệ thống VNPT Ioffice và công khai báo cáo tài chính trong hội nghị công chức, viên chức hằng năm của đơn vị (năm 2022 có xét duyệt quyết toán ngân sách ngày 30/3/2023; năm 2023 đang xét duyệt quyết toán).

* Việc công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công

- Năm 2022, Chi cục được cấp kinh phí 129.500.000 đồng để mua sắm tài sản cố định và sửa chữa; cụ thể: (1) Chi cục đã thực hiện mua sắm 04 máy tính xách tay và 04 máy vi tính để bàn với số tiền 105.048.000 đồng thông qua hình thức mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định 59/2021/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh An Giang quy định mua sắm tài sản công theo phương thức mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh An Giang; hồ sơ đầy đủ, gồm: Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, giấy rút dự toán, hợp đồng mua sắm; (2) Sửa chữa xe chuyên dùng bắt chó thả rong với số tiền 19.383.000 đồng.

- Năm 2023, Chi cục được cấp kinh phí 93.045.000 đồng để mua sắm tài sản và sửa chữa, bảo dưỡng; cụ thể: (1) Chi cục đã thực hiện mua sắm 12 máy in với số tiền 49.200.000 đồng thông qua hình thức mua sắm tập trung theo quy định tại Quyết định 59/2021/QĐ-UBND; hồ sơ đầy đủ gồm: Thỏa thuận khung mua sắm tập trung, giấy rút dự toán, hợp đồng mua sắm; (2) Sửa chữa, bảo dưỡng máy photocopy với số tiền 9.045.000 đồng.

* Việc công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng: Trong năm 2022 - 2023, Chi cục Chăn nuôi và Thú y không thực hiện xây dựng cơ bản.

5.3.3. Việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Năm 2022, Chi cục sử dụng quy chế chi tiêu nội bộ được ban hành năm 2021 theo Quyết định số 52/QĐ-CNTY ngày 02/02/2021; năm 2023, Chi cục ban hành quy chế chi tiêu nội bộ theo Quyết định số 186/QĐ-CNTY ngày 20/3/2023.

Quy chế chi tiêu nội bộ của Chi cục xây dựng đảm bảo quy trình, thủ tục, lĩnh vực, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và được ban hành sau khi có ý kiến tham gia của tổ chức Công đoàn và được công khai thông qua hội nghị công chức, viên chức theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước (Thông tư liên tịch 71/2014/TTLT-BTC-BNV); tuy nhiên, việc xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn còn hạn chế, thiếu sót như sau:

- Tại khoản 9.5, Điều 9 quy chế CTNB ban hành kèm theo Quyết định số 186/QĐ-CNTY ngày 20/3/2023 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y quy định: “9.5. *Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác được thực hiện áp dụng khoán cho toàn bộ chuyển công tác; lãnh đạo cơ quan có hệ số phụ cấp chức vụ 0,7 và Phó Chi cục trưởng (được chấp thuận của lãnh đạo cơ quan) khi đi công tác được khoán kinh phí sử dụng xe ô tô bằng hình thức khoán: Mức chi thanh toán khoán đi công tác TP.Hồ Chí Minh: 1.200.000 đồng/đợt; Mức chi thanh toán khoán đi công tác các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long: 800.000 đồng/đợt.*” không phù hợp với việc xác định công đoạn, hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công tác quy định tại khoản 2, khoản 3, Điều 5, Quyết định số 2941/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh An Giang quy định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý tỉnh An Giang (Quyết định số 2941/QĐ-UBND).

- Chi cục sử dụng xe ô tô 7 chỗ biển số 67A-00538 (không thuộc xe chuyên dùng theo Danh mục quy định tại Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh An Giang) phục vụ công tác chung là chưa đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô (Nghị định số 04/2019/NĐ-CP): “3. Đơn vị thuộc, trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy, Thành ủy, Văn phòng Hội đồng nhân dân, Văn phòng UBND cấp tỉnh, Sở, Ban, ngành và tổ chức tương đương không được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung; trường hợp có chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô thì thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hoặc thuê dịch vụ xe ô tô khi đi công tác.”

Nội dung này Chi cục giải trình như sau: Trong năm 2022 - 2023, Chi cục có sử dụng xe ô tô 7 chỗ biển số 67A-00538 phục vụ công tác chung để xử lý dập các ổ dịch nhanh chóng, kịp thời khi bùng phát dịch, nhất là dập các ổ dịch bệnh dại trên chó tại xã Ô Long Vĩ, xã Bình Phú, Huyện Châu Phú trong tháng 02/2024; phòng dịch bệnh động vật trên cạn và giám sát dịch bệnh thủy sản an toàn, hiệu quả; ngoài ra, đơn vị vừa được giao thêm nhiệm vụ quản lý dịch bệnh thủy sản nhưng kinh phí thường xuyên phân bổ không tăng nhiều, nếu thuê xe công tác sẽ ảnh hưởng đến việc tiết kiệm kinh phí của đơn vị.

5.3.4. Việc thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt.

Đơn vị ứng dụng phần mềm MISA để quản lý tài chính, thực hiện chi lương, phụ cấp và thanh toán các chi phí khác bằng hình thức chuyển khoản, không dùng tiền mặt.

5.3.5. Kiểm tra một số nội dung chi

(1) Kiểm tra hồ sơ đấu thầu mua sấm vaccin

Nội dung này được Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra công tác tài chính theo Quyết định số 842/QĐ-SNNPTNT ngày 30/10/2023; tuy nhiên, Đoàn Thanh tra kiểm tra thêm một số hạng mục mua sấm vaccin khác:

- Hồ sơ đấu thầu mua sấm vaccin lở mồm long móng và hóa chất năm 2022 (hồ sơ số 1) theo Hợp đồng số 70/HĐMB-2022 ngày 28/9/2022 (Cty Vetvaco), số tiền 2.435.644.575 đồng và đơn vị đã thực hiện phê duyệt dự toán gói thầu mua sấm tại Quyết định số 293/QĐ-CNTY ngày 15/7/2022; thực hiện mua sấm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh.

- Hồ sơ đấu thầu mua sấm vaccin viêm da nổi cục năm 2022 (hồ sơ số 2) theo Hợp đồng số 29.9/HĐMB-2022 ngày 29/9/2022 (Cty Amavet), số tiền 1.724.250.000 đồng và đơn vị đã thực hiện phê duyệt dự toán gói thầu mua sấm tại Quyết định số 298/QĐ-CNTY ngày 18/7/2022.

- Hồ sơ đấu thầu mua sấm vaccin lở mồm long móng năm 2023 (hồ sơ số 3) theo Hợp đồng số 15.08/HĐ-MB-2023 ngày 15/8/2023 (Cty Amavet), số tiền 2.091.192.652 đồng và đơn vị đã thực hiện phê duyệt dự toán gói thầu mua sấm tại Quyết định số 416/QĐ-CNTY ngày 14/6/2023; thực hiện mua sấm bằng hình thức chào hàng cạnh tranh.

Qua kiểm tra hồ sơ đấu thầu mua sấm số (1), (2) và (3), đơn vị đã thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định; tuy nhiên việc đơn vị thực hiện phê duyệt dự toán mua sấm tại các Quyết định trên là chưa đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 2, Điều 4, Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 của HĐND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND): *“Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; quyết định mua sấm tài sản (trừ trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) có giá trị dưới 100 triệu đồng/01 đơn vị tài sản hoặc 01 một lần mua sấm tài sản (một gói thầu).....”*

(2) Kiểm tra hồ sơ phân tích mẫu thủy sản theo Kế hoạch số 13/KH-SNNPTNT ngày 09/02/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phòng chống dịch bệnh trên động vật thủy sản nuôi tỉnh An Giang năm 2023:

Kiểm tra hồ sơ phân tích mẫu phòng bệnh thủy sản năm 2023 (09 đợt) cho thấy đơn vị đã thực hiện đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 54, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP) về hạn mức chỉ định thầu; tuy nhiên, hồ sơ nêu trên chưa có dự thảo hợp đồng và biên bản thương thảo hợp

đồng theo quy định tại khoản 2, Điều 56, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014.

(3) Kiểm tra hồ sơ thanh toán tiền lương, các khoản theo lương:

- Kiểm tra hồ sơ thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương tại văn phòng Chi cục và Trạm kiểm dịch động vật đầu mỗi giao thông và biên giới tháng 10/2023; Đoàn ghi nhận nội dung chi phụ cấp độc hại phù hợp với Quyết định số 493/UBND-TH ngày 11/5/2018 về việc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại nguy hiểm đối với công chức, viên chức ngành nông nghiệp và PTNT; chi phụ cấp ưu đãi nghề phù hợp với Quyết định số 132/2006/QĐ-TTg ngày 31/5/2006 về việc chế độ phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với công chức, viên chức ngành kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y và kiểm soát đê điều.

- Kiểm tra hồ sơ thanh toán công tác phí theo chứng từ số 06 ngày 18/10/2023 cho thấy việc thanh quyết toán công tác phí phù hợp với quy định tại qui chế chi tiêu nội bộ năm 2023.

(4) Kiểm tra hồ sơ thu, chi từ nguồn thu phí, lệ phí:

- Kiểm tra hồ sơ thu phí, lệ phí kiểm soát giết mổ heo và gia cầm tháng 12/2023 của Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phú Tân cho thấy việc thu phí kiểm soát giết mổ thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 101/2020/TT-BTC ngày 23/11/2020 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y.

- Qua kiểm tra chứng từ chi khoản công tác phí từ nguồn thu phí, lệ phí tháng 11/2023 theo giấy rút dự toán số 01/11 ngày 01/11/2023, đơn vị đã thực hiện chi khoản công tác phí 02 lần trong tháng (500.000 đồng/lần) cho viên chức Trần Sùng Chấn với số tiền là 1.000.000 đồng/tháng không đúng theo quy định tại khoản 4, Điều 2, Nghị quyết 27/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh và khoản 7.4 Điều 7 quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của đơn vị (mức hỗ trợ khoán chi 500.000 đồng/người/tháng).

(5) Kiểm tra hồ sơ chi khoán công tác phí năm 2022, 2023:

- Kiểm tra một số Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; Chi cục có chi tiền hỗ trợ công chức (của đơn vị) ở bộ phận cơ quan hành chính công tỉnh từ tháng 01/2022 đến tháng 04/2022 là 1.600.000 đồng. Đoàn ghi nhận nội dung chi này chưa được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và chưa phù hợp quy định tại Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019 về việc bãi bỏ Quyết định số 70/2017/QĐ-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh An Giang về mức hỗ trợ cho cán bộ công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh An Giang (Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND ngày 24/12/2019).

- Trong năm 2022, 2023 Chi cục thực hiện chi khoán công tác phí cho Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp (năm 2022: 400.000 đồng/tháng, năm 2023: 500.000



đồng/tháng). Việc khoán tiền công tác phí theo tháng đối với chức danh Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp mặc dù được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị; tuy nhiên đơn vị chưa xác định chức danh này bảo đảm đáp ứng điều kiện thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng là không đúng theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 2, Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND: “*Đối với cán bộ cấp xã thường xuyên phải đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng; cán bộ thuộc các cơ quan, đơn vị còn lại phải thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng (như: Văn thư; kế toán giao dịch; cán bộ kiểm lâm đi kiểm tra rừng; cán bộ các cơ quan tố tụng đi điều tra, kiểm sát, xác minh, tổng đạt và các nhiệm vụ phải thường xuyên đi công tác lưu động khác); thì tùy theo đối tượng, đặc điểm công tác và khả năng kinh phí, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quy định mức khoán tiền công tác phí theo tháng cho người đi công tác lưu động để hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe nhưng tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị.*”

(6) Kiểm tra chứng từ chi đào tạo, hội thảo:

- Kiểm tra chứng từ chi hỗ trợ tiền ăn học lớp trung cấp chính trị theo giấy rút dự toán số 16/11VP ngày 14/11/2022 số tiền 1.850.000 đồng, đơn vị thực hiện theo quy định và thanh toán đúng theo định mức quy định tại khoản 3, Điều 3, Nghị quyết số 14/2019/HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang (Nghị quyết số 14/2019/HĐND).

- Chứng từ thanh toán chi hội thảo đánh giá hiệu quả sử dụng phần mềm chăn nuôi theo giấy rút dự toán số 72/12, 73/12, 74/12 ngày 24/12/2022 với tổng số tiền thanh toán: 1.950.000 đồng; đơn vị thực hiện thanh quyết toán theo quy định tại Điều 3, Nghị quyết số 27/2017/HĐND.

5.4. Việc thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch về tổ chức của đơn vị

5.4.1. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- Tuyển dụng: Năm 2022, Chi cục không có tuyển dụng; năm 2023 tuyển dụng 29 viên chức bằng hình thức xét tuyển sát hạch. Trong đó, Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông: 14 viên chức; Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Phú Tân, Thoại Sơn: 02 kế toán viên; Trạm Chăn nuôi và Thú y Thoại Sơn, Châu Phú, Tri Tôn, Châu Đốc: 04 viên chức trạm; nhân viên chăn nuôi và thú y: 09 viên chức, trong đó: Châu Thành: 02, Thoại Sơn: 02 và An Phú, Chợ Mới, Phú Tân, Tân Châu, Long Xuyên: mỗi huyện, thị xã, thành phố 01 viên chức.

Công tác tuyển dụng thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, có công khai các vị trí cần thi tuyển, xét tuyển trên trang Web của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Tiếp nhận: Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục đã tiếp nhận 06 trường hợp. Cụ thể năm 2022 tiếp nhận 01 trường hợp, năm 2023 tiếp nhận 05 trường hợp. Công tác tiếp nhận thực hiện đúng theo quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Đào tạo, bồi dưỡng: Trong các năm 2022 - 2023, đã cử đào tạo, bồi dưỡng 90 lượt công chức, viên chức. Cụ thể:

+ Năm 2022: Chi cục đã cử đào tạo, bồi dưỡng 20 công chức, viên chức; trong đó: 02 công chức và 11 viên chức học lớp trung cấp chính trị; 01 công chức lãnh đạo Chi cục học lớp ANQP đối tượng 02, 03 viên chức học ANQP đối tượng 04, 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo quản lý cấp phòng và 02 viên chức học thạc sĩ.

+ Năm 2023: Chi cục đã cử đào tạo, bồi dưỡng 70 công chức, viên chức; trong đó: 02 công chức và 10 viên chức học lớp trung cấp chính trị, 01 công chức tham gia lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, 49 viên chức tham gia lớp chức danh nghề nghiệp và 11 viên chức tham gia bồi dưỡng ANQP đối tượng 04.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng của Chi cục được lãnh đạo đơn vị và cấp trên quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công viên chức được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn phục vụ công tác. Chi cục có công khai việc cử cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt.

- Điều động: Trong các năm 2022 không có điều động; năm 2023, Chi cục đã điều động 06 công chức, viên chức. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại: năm 2022 không có bổ nhiệm mới; năm 2023, Chi cục có 06 trường hợp được bổ nhiệm. Trong các năm 2022 - 2023 có 05 trường hợp được bổ nhiệm lại. Việc điều động, bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại được Chi cục thực hiện đúng theo đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

- Luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm:

+ Luân chuyển: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; Chi cục có xây dựng kế hoạch và công khai kế hoạch luân chuyển. Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục không có thực hiện luân chuyển do công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa đến thời gian phải luân chuyển.

+ Biệt phái: Chi cục có 01 trường hợp bà Lại Thị Xuân Hương gia hạn biệt phái từ viên chức Trạm Chăn nuôi và Thú y thành phố Long Xuyên biệt phái đến Phòng Hành chính, Tổng hợp, Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo Quyết định số 619/QĐ-CNTY ngày 25/9/2023 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

+ Từ chức, miễn nhiệm: Không có.

- Quy hoạch: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Đảng ủy Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục thực hiện quy hoạch cán bộ hàng năm trình cấp thẩm quyền phê duyệt, có công khai quy hoạch cán bộ; trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có 61 công chức, viên chức với 103 chức vụ được quy hoạch.

- Chuyển đổi vị trí công tác: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, có công khai kế hoạch chuyển đổi và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và PTNT; trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác, cụ thể:

+ Năm 2022, Chi cục chuyển đổi 08 viên chức thuộc các Trạm Chăn nuôi và Thú y tại các huyện, thị xã và thành phố; 02 công chức và 07 viên chức thuộc các Phòng, Trạm tại Chi cục.

+ Năm 2023, Chi cục chuyển đổi 29 vị trí công tác đối với viên chức thực hiện công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, thẩm định, cấp các loại giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề thú y, kế toán,...

- Hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc: Chi cục thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

+ Hợp đồng làm việc: Năm 2022, không có ký hợp đồng làm việc; năm 2023, Chi cục đã thực hiện ký hợp đồng làm việc với 29 viên chức được tuyển dụng trong năm 2023.

+ Chấm dứt hợp đồng làm việc: Trong các năm 2022 – 2023, không có trường hợp nào.

- Giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: Thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Trong các năm 2022 – 2023:

+ Giải quyết chế độ: Năm 2023, Chi cục đã giải quyết chế độ 01 trường hợp công chức do bệnh mất theo quy định.

+ Nâng bậc lương: Năm 2022, Chi cục đã thực hiện nâng lương trước hạn cho 01 công chức và 07 viên chức; nâng lương thường xuyên cho 02 công chức và 75 viên chức; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 06 công chức và 35 viên chức. Năm 2023, Chi cục đã thực hiện nâng lương trước hạn cho 05 viên chức; nâng lương thường xuyên cho 02 công chức và 99 viên chức; nâng phụ cấp thâm niên vượt khung cho 05 công chức và 47 viên chức.

+ Nâng ngạch: Năm 2023, Chi cục đã cử 70 viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp để có đủ điều kiện thi nâng ngạch. Hiện tại, đang chờ xác định loại hình hoạt động của các trạm trực thuộc để thi nâng ngạch.

+ Đánh giá, xếp loại: Năm 2022, Chi cục đã đánh giá, xếp loại 16 tập thể (gồm 03 phòng và 13 đơn vị trực thuộc) và 275 cá nhân (gồm 14 công chức, 244 viên chức và 17 hợp đồng lao động); trong đó có 12 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04

tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; về cá nhân: có 90 công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 184 công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 viên chức hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2023, đã đánh giá, xếp loại 16 tập thể (gồm 03 phòng và 13 đơn vị trực thuộc) và 285 cá nhân (gồm 12 công chức, 272 viên chức và 01 hợp đồng lao động); trong đó có 12 tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 04 tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ; về cá nhân có 35 công chức, viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 248 công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ; 02 viên chức hoàn thành nhiệm vụ.

- Khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với công chức, viên chức và người lao động: Đơn vị thực hiện đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT; trong các năm 2022 - 2023, nội dung này được thực hiện cụ thể như sau:

+ Khen thưởng: Năm 2022, có 17 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; 236 công chức, viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 40 công chức, viên chức đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở. Năm 2023, có 17 tập thể đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến; 234 công chức, viên chức đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 53 công chức, viên chức đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Kỷ luật: Trong các năm 2022 – 2023, Chi cục không có trường hợp nào bị kỷ luật.

+ Thôi việc: Năm 2022, Chi cục có 05 trường hợp viên chức xin thôi việc.

+ Nghỉ hưu: Năm 2022, Chi cục có 04 trường hợp viên chức nghỉ hưu theo quy định.

5.4.2. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị

Trong năm 2022, 2023, Chi cục đã thực hiện và ban hành các quyết định liên quan đến nội quy, quy chế quy định của cơ quan và được công khai trong các lần hội nghị công chức viên chức và niêm yết công khai tại đơn vị. Cụ thể:

+ Quyết định số 80/QĐ-CNTY ngày 20/02/2020 về việc ban hành Quy chế làm việc để thực thi nhiệm vụ được giao và quy định các nguyên tắc, chế độ làm việc, trách nhiệm, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cán bộ, công chức, viên chức thuộc Chi cục.

+ Quyết định 52/QĐ-CNTY ngày 02/02/2021 và Quyết định 186/QĐ-CNTY ngày 20/3/2023 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý trong thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính của Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

5.5. Việc xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng tại đơn vị

Trong kỳ thanh tra, Chi cục chưa phát sinh thông tin phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng của công chức, viên chức.

5.6. Việc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng

+ Năm 2022, Kiểm toán Nhà nước khu vực IX kiểm toán tại Sở Nông nghiệp và PTNT; theo kết quả kiểm toán tại Thông báo số 687/TB-KV IX ngày 25/01/2024, Chi cục không có kiến nghị nào cần phải khắc phục.

+ Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra tại Chi cục từ ngày 27 - 29/11/2023 theo Quyết định số 842/QĐ-SNNPTNT ngày 30/10/2023 về việc kiểm tra công tác tài chính nhà nước tại các đơn vị trực thuộc. Sở Nông nghiệp và PTNT có một số kiến nghị được nêu tại Biên bản kiểm tra ngày 29/11/2023; hiện nay, Chi cục đang tiến hành khắc phục các kiến nghị.

5.7. Việc thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

5.7.1. Việc tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Trong các năm 2022 - 2023, Chi cục có lập và phê duyệt danh sách những người có nghĩa vụ kê khai, thực hiện mở sổ theo dõi giao nhận bản kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện kê khai, công khai tài sản thu nhập theo quy định và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT. Cụ thể: Chi cục có ban hành Kế hoạch số 568/KH-CNTY ngày 01/02/2022 và Kế hoạch số 747/KH-CNTY ngày 28/11/2023 về việc thực hiện công tác kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với những người thuộc diện phải kê khai theo quy định; năm 2022 có 13 người và năm 2023 có 13 người có nghĩa vụ phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập.

5.7.2. Việc quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai:

Chi cục có lưu bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai vào hồ sơ cá nhân. Về xác minh tài sản, thu nhập: trong các năm 2022-2023, không có công chức, viên chức được xác minh tài sản, thu nhập.

5.8. Việc xử lý tham nhũng

Trong kỳ thanh tra, Chi cục chưa phát hiện trường hợp tham nhũng tại đơn vị.

5.9. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng

Chi cục thực hiện đúng, đầy đủ các báo cáo định kỳ tháng, quý, 06 tháng, 09 tháng và báo cáo năm về công tác phòng chống tham nhũng; thực hiện các báo cáo khác như báo cáo PACA, PCI, các báo cáo mật về PCTN; các báo cáo đột xuất theo

yêu cầu của Sở Nông nghiệp và PTNT. Tuy nhiên, trong năm 2023 đơn vị vẫn còn thiếu một số báo cáo như báo cáo thực hiện chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2023.

III. KẾT LUẬN

1. Những mặt làm được

Chi cục Chăn nuôi và Thú y có quan tâm, quán triệt và triển khai thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và PCTN; công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN luôn được chú trọng đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức trong toàn đơn vị; triển khai thực hiện công khai, minh bạch tài sản, thu nhập; công tác tổ chức, cán bộ; hoạt động tài chính NSNN; việc thực hiện quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn cơ bản phù hợp với quy định hiện hành.

Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục chưa có phát sinh xử lý tin báo, giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng và không có vi phạm trong việc nhận quà, tặng quà và nộp lại quà tặng hoặc sử dụng tài sản công không đúng quy định, lãng phí.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những mặt đạt được, trong quá trình triển khai và thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục:

- Về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: Chi cục chưa thực hiện chi chế độ bồi dưỡng công tác tiếp công dân kể từ ngày 01/8/2023 cho bà Phạm Huỳnh Khiết Tâm theo quy định; công tác giải quyết, xử lý đơn thư chưa đúng quy trình xử lý đơn kiến nghị, phản ánh; không thụ lý giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền.

- Về phòng chống tham nhũng, tiêu cực:

+ Chưa thực hiện báo cáo công tác kiểm tra công vụ, nội dung tự kiểm tra việc thực hiện phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại đơn vị; thực hiện chưa đầy đủ báo cáo thực hiện chỉ thị 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản và báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng phục vụ xây dựng báo cáo định kỳ của Ban cán sự đảng Chính phủ năm 2023.

+ Xác định công đoạn, hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công tác tại quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 không phù hợp quy định tại Quyết định số 2941/QĐ-UBND; sử dụng xe ô tô 7 chỗ biển số 67A-00538 (không thuộc xe chuyên dùng) phục vụ công tác chung chưa đúng theo quy định tại khoản 3, Điều 12, Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.



+ Chi khoán công tác phí từ nguồn thu phí, lệ phí; chi tiền hỗ trợ công chức ở bộ phận cơ quan hành chính công (4 tháng); khoán tiền công tác phí theo tháng đối với chức danh Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp khi chưa xác định bảo đảm đáp ứng điều kiện thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng không đúng theo quy định.

+ Phê duyệt dự toán mua sắm chưa đúng thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND; hồ sơ thanh toán tiền kiểm mẫu chưa có dự thảo hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng theo quy định Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Từ kết quả thanh tra, nhằm nâng cao hiệu quả trong việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thời gian tới, kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức họp rút kinh nghiệm những tồn tại, hạn chế và tập trung chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn thực hiện các nội dung sau:

- Chi chế độ bồi dưỡng công tác tiếp công dân theo đúng quy định tại Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND và các văn bản liên quan; thực hiện việc phân loại, xử lý đơn đảm bảo chặt chẽ, chính xác trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền; tránh trường hợp do phân loại đơn không đúng dẫn đến không thụ lý, giải quyết vụ việc theo thẩm quyền của đơn vị.

- Thực hiện báo cáo định kỳ và các báo cáo liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đúng biểu mẫu và thời gian quy định.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phải quy định việc sử dụng xe hoặc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công tác phù hợp quy định hiện hành; việc sử dụng xe ô tô 7 chỗ biển số 67A-00538 (không thuộc xe chuyên dùng) phục vụ công tác chung chưa đúng theo quy định kiến nghị Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tham mưu xin chủ trương các cấp có thẩm quyền tiếp tục sử dụng để phục vụ công tác kịp thời và hiệu quả theo Nghị định 72/2023/NĐ-CP ngày 26/9/2023 thay thế Nghị định số 04/2019/NĐ-CP.

- Rà soát việc chi khoán công tác phí từ nguồn thu phí, lệ phí không đúng theo quy định; việc khoán tiền công tác phí theo tháng đối với chức danh Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp chưa bảo đảm đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND và báo cáo kết quả rà soát về Sở Nông nghiệp và PTNT trong 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra

- Chấn chỉnh ngay việc chi hỗ trợ cho công chức ở bộ phận cơ quan hành chính công chưa được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ và chưa phù hợp quy định tại Quyết định số 75/2019/QĐ-UBND.

- Phê duyệt dự toán mua sắm phải đúng thẩm quyền được quy định tại Nghị quyết 04/2018/NQ-HĐND; hồ sơ thanh toán phải có dự thảo hợp đồng và biên bản thương thảo hợp đồng theo quy định Nghị định 63/2014/NĐ-CP.

2. Đối với Phòng Kế hoạch Tài chính - Sở Nông nghiệp và PTNT

- Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp các quy định về chế độ, tiêu chuẩn, định mức, mức chi, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao, phù hợp với hoạt động đặc thù của từng đơn vị.

- Hướng dẫn các đơn vị trong việc chi khoán công tác phí; khoán tiền công tác phí theo tháng và thực hiện tổ chức đấu thầu trong mua sắm công đúng theo quy định pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công khai Kết luận thanh tra ít nhất 15 ngày liên tục tại trụ sở đơn vị theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra (Nghị định số 43/2023/NĐ-CP) và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra đến Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT trong 45 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

- Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện các nội dung sau:

+ Thực hiện đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra 15 ngày liên tục trên cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định tại khoản 1, Điều 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP (Thanh tra viên phụ trách thực hiện).

+ Công bố Kết luận thanh tra theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 49, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP.

+ Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định từ Điều 50 đến Điều 54, Nghị định số 43/2023/NĐ-CP (Thanh tra viên phụ trách thực hiện).

Trên đây là Kết luận thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc Sở NNPTNT;
- Phó Giám đốc Sở NNPTNT;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thành viên đoàn;
- Lưu: VT, ĐTT.

Q. CHÁNH THANH TRA



Bùi Văn Khai

